

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 26-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn P, sinh ngày 02/8/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1970 và bà Trần Bạch T, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05, ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thành T, sinh năm 1968 (chết)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành T:

1. Võ Thị Tuyết T, sinh năm 1979 (vợ sau) – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1979 (con ruột) – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Thi C, sinh năm 1990 (con ruột) – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1992 (con ruột) – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1970 – có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 – có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 22/11/2019, Nguyễn Văn P ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 66K1 - 387.93, không có giấy phép lái xe theo quy định, chở người ngồi sau Nguyễn Văn N đi từ xã A, huyện T đến xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến địa phận ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, P điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô tải (xe bồn chở xăng dầu) thì đụng vào xe mô tô biển số 66L2 - 4187 do Nguyễn Thành T điều khiển ngược chiều. Hậu quả, P bị rách da mày trái, bầm tụ máu mắt trái và xay xát tay chân; N bị xay xát vai, tay và chân; còn T chấn thương vùng đầu được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu thì tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 22/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dây phân cách, có vạch kẻ tim đường đứt quãng màu vàng, không có biển báo hiệu giao thông, đường thông thoáng không hạn chế tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa, rộng 7,00^m, tất cả số liệu lấy lệ phải hướng từ xã A, huyện T đến xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp làm chuẩn, điểm dựng đo vào lề chuẩn 4,10^m. Như vậy, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái 0,60^m gây tai nạn.

Các biên bản khám xe mô tô biển số 66K1 - 387.93 và xe mô tô biển số 66L2 - 4187, được chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 352/TTh - TTPY ngày 22/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận Nguyễn Thành T, sinh năm 1968, giới tính: nam; địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 960/KL-KTHS ngày 28/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1999, được niêm phong và thu giữ từ lúc 14 giờ 45 phút đến 15 giờ ngày 22/11/2019 tại Trung tâm y tế huyện Tam Nông, tại thời điểm giám định ngày 24/11/2019 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 70,4mg/100ml máu.

Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 28/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: mẫu nước tiểu (khoảng 50ml) chứa trong chai nhựa, ghi thu của ông Nguyễn Văn P, sinh năm 2001, được thu giữ và niêm phong lúc 15 giờ 55 phút đến 16 giờ 05 phút ngày 22/11/2019 tại Công an huyện Tam Nông, được niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

Kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 28/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: mẫu nước tiểu (khoảng 100ml) chứa trong chai nhựa, ghi thu của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1999, được thu giữ và niêm phong lúc 15 giờ 45 phút đến 15 giờ 55 phút ngày 22/11/2019 tại Công an huyện T, được niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

Kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 28/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1968, được thu giữ và niêm phong vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 22/11/2019 tại Trung tâm y tế huyện T, tại thời điểm giám định ngày 24/11/2019 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 308,8mg/100ml máu.

Kết luận giám định số 967/KL-KTHS ngày 28/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của ông Nguyễn Văn P, sinh năm 2001, được niêm phong và thu giữ từ lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/11/2019 tại Trung tâm y tế huyện T, tại thời điểm giám định ngày 24/11/2019 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 41,5mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn P, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen, biển số 66K1 – 387.93, số máy: CGA1523866, số khung: 11ANKV123857; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 030833, biển số 66K1 – 387.93 do Nguyễn Văn P ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thành T, gồm: 01 xe mô tô hiệu Hamco, loại C110, màu đỏ, biển số 66L2 – 4187, số máy: FMH3 – 5A210894, số khung: 6A010894.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-TN ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, theo nội dung cáo trạng chỉ nêu hành vi của bị cáo đi không đúng phần đường là chưa phù hợp, vì bị cáo còn có hành vi vượt xe bồn chở xăng không đảm bảo an toàn theo khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ mới đúng hành vi của bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 02 năm đến 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn P khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G trình bày: Thống nhất theo lời khai bị cáo và Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác. Ông G không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 54.500.000 đồng đã khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 22/11/2019 và Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 22/11/2019; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 352/TTh - TTPY ngày 22/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp; Kết luận giám định số: 967/KL-KTHS, ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, theo cáo trạng Viện kiểm sát truy tố thì bị cáo P điều khiển xe lấn sang bên trái nhưng biên bản hỏi cung và tại phiên tòa bị cáo khai vượt xe ô tô tải (xe bồn chở xăng dầu) phía trước nên gây tai nạn.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/11/2019, Nguyễn Văn P ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 66K1 - 387.93 chở người ngồi sau Nguyễn Văn N đi từ xã A, huyện T đến xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, P điều khiển xe mô tô vượt không bảo đảm an toàn (xe bồn chở xăng dầu) và đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái 0,60^m gây tai nạn, hậu quả làm ông T tử vong do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân, do bị cáo P điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, đi không đúng phần đường, vượt không đảm bảo an toàn đã vi phạm Luật giao thông đường bộ quy định như: Khoản 9 Điều 8 “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”; khoản 1 Điều 9 “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*” và khoản 2 Điều 14 “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục

ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm khắc các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng do cầu thả điều khiển xe không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, vượt không bảo đảm an toàn và đi không đúng phân đường lần 0,60mét nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm chết Nguyễn Thành T, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có ông nội Nguyễn Văn B (hiện đã chết) là cựu chiến binh được hưởng trợ cấp theo Nghị định số 150/2006/NĐCP ngày 12/12/2006 của Chính phủ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt là phù hợp theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có lợi cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn P có sử dụng nồng độ cồn trong khi gây tai nạn, kết luận giám định 41,5mg/100ml máu chưa vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ là “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở” nhưng tại thời điểm bị cáo gây tai nạn Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia chưa có hiệu lực. Vì vậy, không áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay thành phần lao động phổ thông nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/11/2019, Nguyễn Văn G là cha ruột bị cáo Nguyễn Văn P và đại diện bị hại bà Võ Thị Tuyết T thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền gồm mai táng và các khoản khác là 54.500.000đồng, bà Trang đồng ý và nhận tiền xong, không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển số 66K1 – 387.93 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 030833. Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trao trả lại cho P xong nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 66L2 – 4187 của Nguyễn Thành T, cơ quan điều tra đã trao trả cho đại diện bị hại Võ Thị Tuyết T, nhưng chị T không nhận với lý

do xe không còn giá trị và bị hư hỏng. Xét thấy, vật chứng này thuộc sở hữu của Nguyễn Thành T (chết) nhưng do xe bị hư hỏng nặng sau tai nạn và đại diện bị hại Võ Thị Tuyết T không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với số tiền 54.500.000đồng do Nguyễn Văn G (cha ruột bị cáo P) đã khắc phục hậu quả cho bị hại T, ông G không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Văn N bị xay sát vai, tay và chân do bị cáo P gây ra, N không yêu cầu giám định và bồi thường tiền điều trị nên không xem xét giải quyết.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Hamco, loại C110, màu đỏ, biển số 66L2 – 4187, số máy: FMH3 – 5A210894, số khung: 6A010894 của Nguyễn Thành T.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông